

Bản án số: 207/2026/HS-ST

Ngày: 14 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng

2. Bà Trần Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2026/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2026/QĐXXST-HS ngày 31/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang L** (tên gọi khác: không); sinh ngày 30 tháng 10 năm 1998, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ T, khu H, phường Hà T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị Bích H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Quốc H3** (tên gọi khác: không); sinh ngày 9 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường Hà T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Quốc C và bà Nguyễn Thị Bích H4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1, Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm: 2004; nơi cư trú: Tổ J, khu H, phường Hà T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2, Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Tổ B, khu H, phường Hà T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3, Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Khu K, phường Võ C, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4, Chị Phạm Thị H4, sinh năm: 2004; nơi cư trú: Tổ L, khu D, phường Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5, Chị Đặng Thị D, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn H, xã Tân L, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

6, Chị Đinh Thị T2, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã Cường L, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

7, Chị Bàn Thị P, sinh năm: 2008; nơi cư trú: Thôn M, xã Châu Q, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

8, Chị Bàn Thị N, sinh năm: 2006; nơi cư trú: Thôn M, xã Châu Q, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

9, Ông Bùi Tiến S, sinh năm: 1966; địa chỉ: tổ I, khu phố Cao T, phường Hà L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3, Nguyễn Minh Đ (sinh năm 1998, trú tại Tổ B, khu H, phường Hà T tỉnh Quảng Ninh), Nguyễn Tiến K (sinh năm 2004, trú tại Tổ J, khu H, phường Hà T), Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1996, trú tại khu K, phường Võ C, tỉnh Bắc Ninh) quen biết nhau và đều là người sử dụng ma túy. Trong các ngày 09 đến 11/3/2026, Nguyễn Quang L đã có hành vi 02 lần tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 10/3/2026, Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép ma túy, cụ thể:

1/ Hành vi Nguyễn Quang L tổ chức cho Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến K sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/3/2026 tại phòng 401 karaoke Trường V:

Tối ngày 09/3/2026, Nguyễn Quang L, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến K, Phạm Thị H4 là bạn gái của K đi ăn tại khu vực Giếng Đồn thuộc phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L rủ cả nhóm đi hát ở quán Karaoke Trường V thuộc tổ I, khu phố Cao T, phường Hà L, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nơi, cả nhóm vào phòng 401 để hát, uống bia, do muốn mua ma túy thuốc lắc để sử dụng nên L gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Whatapp cho Phạm Trường G, sinh năm 2001, trú tại tổ Z, khu Hà P, phường Hà T, tỉnh Quảng Ninh nhờ mua hộ 06 viên ma túy thuốc lắc, G báo giá 3.000.000 đồng và yêu cầu L chuyển tiền đến số tài khoản KMNJUYTE ngân hàng Quân đội (MBbank) mang tên Phạm Truong G. Sau đó, L chuyển 3.000.000 đồng từ số tài khoản ASDFGHJKIUY ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) của L đến số tài khoản trên của Giang, đồng thời L nhắn tin bảo G vứt ma túy ở mặt đường cạnh quán Karaoke Trường V và gửi vị trí để L tự đến lấy. Một lúc sau, L nhận được hình ảnh vị trí G cất giấu ma túy trong một

chiếc khẩu trang màu trắng phía sau quán Karaoke Trường V, L một mình đi ra nhặt 01 khẩu trang, mở ra bên trong có 01 túi nilon chứa 06 viên ma túy thuốc lắc màu xanh, rồi mang về phòng hát. Tại phòng 401, L gọi lần lượt K, Đ ra trước cửa nhà vệ sinh và đưa cho mỗi người 01 viên thuốc lắc mời sử dụng. Sau đó, cả ba quay về phòng hát, L lấy hơn một viên ma túy thuốc lắc cho vào cốc nước coca tự uống, K và Đ cũng tự cho viên ma túy thuốc lắc vào cốc coca và tự uống hết. Sau đó, cả ba ngồi uống bia, nghe nhạc, số ma túy thuốc lắc không sử dụng hết, sợ bị Công an phát hiện nên L vút vào bồn cầu nhà vệ sinh của quán, rồi đi về.

2/ Hành vi Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 10/3/2026, rạng sáng ngày 11/3/2026 tại phòng 503 karaoke Trường V.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2026, L rủ Hoàng Quốc H3, Nguyễn Minh Đ đi tắm suối khoáng ở phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trong lúc tắm, L rủ H3, Đ tới đi hát karaoke ở quán Karaoke Trường V, phường Hà L. Sau khi tắm xong, cả ba đi về, L nảy sinh mua ma túy thuốc lắc tới sử dụng nên nhắn tin qua ứng dụng Whatapp cho G nhờ mua 04 viên thuốc lắc, L chuyển 2.000.000 đồng từ số tài khoản trên của L đến số tài khoản ngân hàng của G. Nhận được tiền, G gọi điện qua ứng dụng Whatapp cho L hỏi nhận ma túy ở đâu, L hẹn tới nhận ma túy gần Karaoke Trường V. Sau đó, L nhắn tin rủ Nguyễn Tiến K đi hát, Kiên hẹn sẽ đến muộn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H3 một mình điều khiển xe ô tô Vinfast VF biển số 89A-691.09 đến nhà đón L đến quán Karaoke Trường V và được bố trí phòng 503, cùng 02 nhân viên phục vụ là Đinh Thị T2 và Đặng Thị D. Khoảng 15 phút sau, G gửi cho Linh ảnh vị trí để ma túy ở gần quán Trường V. Lúc này, L liền nói với H3 “*anh đi lấy đồ hộ em*”, H3 hiểu là đi lấy ma túy về cho cả nhóm sử dụng nên Huy nói “*ok*”, L chuyển tiếp hình ảnh vị trí G vừa gửi cho H3. H3 một mình đi ra ngoài phòng hát theo vị trí G gửi và nhặt được 01 khẩu trang màu trắng vút ở ven đường sau quán Karaoke. H3 cầm khẩu trang mang vào phòng đưa cho L. L mở khẩu trang ra thì thấy bên trong có 04 viên ma túy thuốc lắc màu xanh, L đưa cho H3 01 viên, H3 cho viên thuốc lắc vào miệng nhai và uống cùng nước Coca, L cho viên thuốc lắc vào một chiếc cốc, dùng phần đầu của chai nước nghiền nhỏ viên thuốc lắc, rồi đổ nước coca vào để hoà tan rồi tự uống. Khoảng 23 giờ cùng ngày, K, Đ đến, thì có thêm nhân viên phục vụ Bàn Thị P vào phòng. Trong khi hát, L vẫy Đ sang ngồi cạnh L rồi L đưa cho Đ 01 viên ma túy thuốc lắc, Đ cầm viên thuốc lắc cho viên thuốc lắc vào miệng nhai và uống cùng nước coca. K đi ra ngoài, một lúc sau K và bạn gái là Phạm Thị H4 quay lại phòng hát. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/3/2026, Nguyễn Văn T1 nhắn tin cho L hỏi đang ở đâu, L liền rủ T1 đến quán hát. Khoảng 30 phút sau, T1 đến ngồi hát và uống bia cùng cả nhóm, L vẫy T1 sang ngồi cạnh L để L đưa cho T1 01 viên ma túy thuốc lắc, T1 cho viên thuốc lắc vào miệng uống cùng nước coca. Sau đó, L gọi thêm Bàn Thị N làm nhân viên phục vụ. L, H3, Đ, K, T1, H4, T2, D, N, P tiếp tục hát, uống bia. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường Hà L, Chi cục Hải quan khu vực 8, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, test nhanh nước tiểu, kết quả: L, H3, T1, K, Đ dương tính với ma túy; H4, T2, D, N, P âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 532 ngày 19/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu của L, H3, T1, K, Đ; không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine ...) và sản phẩm chuyển hoá trong mẫu nước tiểu của H4, T2, D, N, P gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra còn khai:

- Nguyễn Quang L khai: việc sử dụng ma túy vào các ngày trên, không thống nhất, bàn bạc với ai, L chỉ rủ mọi người đi hát, không nói trước về việc sử dụng ma túy. L không yêu cầu ai phải đóng góp mua ma túy, toàn bộ chi phí phòng hát do L chi trả. H3, T1, D, N, P không biết việc L đưa ma túy cho những người trên và không được mời sử dụng ma túy.

- Hoàng Quốc H3: do đã từng sử dụng ma túy nên khi L nói “Anh đi ra định vị này nhét cái này về anh em mình chơi”, H3 hiểu đi lấy ma túy để cùng nhau sử dụng. Khi đi theo định vị, H3 nhét khẩu trang và mang về quán karaoke cho L, L mở ra bên trong có 04 viên thuốc lắc màu xanh, lúc này H3 biết số ma túy trên L mang vào phòng hát để L, H3, Đ, K sử dụng. Đối với xe ô tô Vinfast VF biển số 89A-691.09, H3 thuê của anh Đỗ Xuân C, sinh năm 1992, trú tại tổ B, khu G, phường Hồng G, tỉnh Quảng Ninh, mục đích để đi lại và làm ăn kinh doanh.

- Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh Đ khai: L rủ đi hát, được L cho ma túy thuốc lắc để sử dụng, không mời ai sử dụng ma túy, không phải đóng góp gì. Ngoài ra K khai lý do ngày 10/3/2026, K không sử dụng ma túy là do tối ngày 09/3/2026, K ngâm viên thuốc lắc do L đưa nên còn mệt.

- Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H4, Đặng Thị D, Đinh Thị T2, Bàn Thị P, Bàn Thị N khai: không thấy ai sử dụng ma túy, không thấy ai mời ai sử dụng ma túy.

- Anh Đỗ Xuân C khai: anh ký hợp đồng thuê xe ô tô Vinfast VF biển số 89A-NJI.CS với H3 theo tháng, không biết H3 sử dụng ô tô vào việc đi sử dụng ma túy.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: Đối với xe ô tô Vinfast VF biển số 89A-NJI.CS, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Xuân C theo quy định của pháp luật. Đối với: 01 (một) điện thoại Iphone, vỏ màu tím, gắn sim số CDET.XCV.DFG; 01 (một) điện thoại Samsung, vỏ màu xanh, gắn sim số CAWG.XSD.ZAQ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh nhập kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Quảng Ninh quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 175/CT-VKSQNH – KV1 ngày 21/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Quốc H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo tương tự quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo như thể hiện tại Cáo trạng số 175/CT-VKSQNH – KV1 ngày 21/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng

Ninh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Quốc H3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2026.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone, vỏ màu tím thu giữ của bị cáo L; 01 (một) điện thoại Samsung, vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo H3. Các sim điện thoại kèm theo tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Đánh giá lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, chủng loại ma túy, cách thức các bị cáo tổ chức cho nhau và một số đối tượng cùng sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp lời khai của người

làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 09/3/2026, tại phòng 401 quán karaoke Trường V, thuộc tổ 78, khu Cao Thắng 9, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Quang Linh đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến K sử dụng trái phép chất ma túy MDMA.

Đêm ngày 10/3/2026 và rạng sáng ngày 11/3/2026, tại phòng 503 quán karaoke Trường V. Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy MDMA. Trong đó: Nguyễn Quang L là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, liên hệ hỏi mua ma túy, bỏ tiền mua ma túy; Hoàng Quốc H3 trực tiếp đi lấy ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Quốc H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như thể hiện tại bản cáo trạng số: 175/CT-VKSQNH-KV1 ngày 21/7/2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Các bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, mà còn gây tác hại tiêu cực đối với nhiều mặt của đời sống xã hội và gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải xét xử nghiêm với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, chi tiền để mua ma túy là Nguyễn Quang L nên có vai trò đầu vụ. Bị cáo Hoàng Quốc H3 khi được L nhờ đi lấy đồ, hiểu là đi lấy ma túy về cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy đã tích cực tiếp nhận ý chí nên có vai trò sau bị cáo L.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu 01 điện thoại Iphone của L, 01 điện thoại Sam sung của H3. Tại phiên tòa các bị cáo khai báo dùng vào việc liên lạc để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, các sim kèm điện thoại tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với lời khai của Nguyễn Quang L mua ma túy của Phạm Trường G, quá trình điều tra xác minh G vắng mặt tại địa phương, chưa đủ căn cứ xử lý đối với G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm và tách hành vi của G để tiếp tục làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Tiến K; ông Bùi Tiến S là chủ cơ sở kinh doanh quán karaoke Trường V có hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Thị H4, Đặng Thị D, Đinh Thị T2, Bàn Thị P, Bàn Thị N đều được rủ đến quán karaoke để hát và uống bia, không biết việc L, H3, K, T1, Đ sử dụng ma túy, không bàn bạc, thống nhất gì về việc sử dụng ma túy.

Đối với xe ô tô Vinfast VF biển số 89A-NJI.CS, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Xuân C theo quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết các vấn đề nêu trên trong bản án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2026.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Quốc H3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2026.

[2]. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại Sam sung thu giữ của bị cáo H3. Đối với 02 sim điện thoại kèm theo 02 điện thoại nêu trên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Lệnh nhập kho vật chứng số A1181/LNK-CSMT ngày 25/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Quảng Ninh, Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 112/PNK ngày 30/6/2026 của Phòng PC10 Công an tỉnh Quảng Ninh).

[3]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang L, Hoàng Quốc H3 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuấn

Hồ Thị Lan

Nguyễn Thị Thúy Huyền

